

Số: 42 /QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hành động về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2025
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ ban hành Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ văn bản số 1117/LĐTBXH-BĐG ngày 20/4/2021 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Kế hoạch hành động về Bình đẳng giới giai đoạn 2021-2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Trưởng Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBQG VSTBPNVN;
- Bộ LĐTB&XH;
- Lãnh đạo Bộ;
- Đảng Ủy Bộ;
- Công đoàn ngành;
- Thành viên Ban VSTBPN Bộ;
- Lưu: VT, Ban VSTBPN Bộ, TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Hoàng Hiệp

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2025 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TCCB ngày tháng năm 2022
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2025.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị

- Chỉ tiêu 1: Đến năm 2025 đạt 60% cơ quan đơn vị thuộc Bộ có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ.

- Chỉ tiêu 2: 80% cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có cán bộ nữ được quy hoạch chức danh Lãnh đạo chủ chốt đơn vị vào năm 2025.

2. Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động

- Chỉ tiêu 1: Hàng năm, tỉ lệ nữ được tuyển dụng mới vào công chức, viên chức đạt 40% tổng số người được tuyển dụng.

- Chỉ tiêu 2: Giảm tỉ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp xuống dưới 30 % so với tổng số lao động nữ có việc làm vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 3: Tỉ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp đạt ít nhất 27% vào năm 2025.

3. Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- Chỉ tiêu 1: Tuyên truyền, nâng cao nhận thức trách nhiệm của nam giới trong chia sẻ công việc gia đình. Rút ngắn khoảng cách về thời gian tham gia công việc gia đình của nữ so với nam xuống 1,7 lần vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 2: 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ có nhu cầu trợ giúp về phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới bằng các hình thức khác nhau.

4. Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế

Phấn đấu công chức, viên chức thuộc Bộ được khám sức khỏe định kỳ hàng năm; 100% nữ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ được tạo điều kiện thăm khám thai sản.

5. Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

- Chỉ tiêu 1: Phần đầu đến năm 2025 đạt 60% các Trường thuộc Bộ có các buổi tuyên truyền, phổ biến kiến thức về giới, bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt không dưới 50% từ năm 2025 trở đi. Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ đạt 30% vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ công chức, viên chức được tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ.... phù hợp với yêu cầu tiêu chuẩn, chức danh đạt từ 40% trở lên.

- Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ lao động nữ nông thôn dưới 45 tuổi được đào tạo nghề và chuyên môn kỹ thuật đạt 50% vào năm 2030.

6. Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

- Chỉ tiêu 1: Phần đầu năm 2025 đạt 60% và năm 2030 đạt 80% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên ngành Nông nghiệp được tiếp cận kiến thức bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 2: Phần đầu mỗi quý có 01 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin của Bộ.

- Chỉ tiêu 3: 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ được tuyên truyền về giới và bạo lực trên cơ sở giới.

- Chỉ tiêu 4: Từ năm 2025 trở đi, 100% cơ quan, đơn vị được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, trách nhiệm quản lý của chính quyền các cấp trong việc nâng cao nhận thức, triển khai thực hiện và hoàn thiện thể chế về bình đẳng giới. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định về bình đẳng giới.

2. Tăng cường lồng ghép nội dung bình đẳng giới trong xây dựng chính sách, pháp luật, các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án, kế hoạch hoạt động của Bộ và của các cơ quan, đơn vị. Nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho cán bộ làm công tác pháp chế nhằm tăng cường lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên về bình đẳng giới. Hàng năm, tổ chức triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới từ ngày 15 tháng 11 đến ngày 15 tháng 12.

4. Tăng cường giao lưu chia sẻ kinh nghiệm, mở rộng hợp tác quốc tế, tận dụng tối đa mọi nguồn kinh phí, nguồn tài trợ và có chính sách, chế độ thích hợp, tạo điều kiện để khuyến khích cán bộ nữ tự học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ bằng các hình thức như bố trí thời gian, giảm khối lượng công việc hoặc hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng.

5. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách bình đẳng giới trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị và kinh phí huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện một số chương trình công tác có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Tổ chức cán bộ (Thường trực Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ Bộ):

- Tổ chức triển khai Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới trong phạm vi toàn Bộ;
- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ xây dựng Kế hoạch hành động về bình đẳng giới, tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu đặt ra;
- Triển khai các văn bản tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch hành động về bình đẳng giới của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2021-2025;
- Tham gia và phối hợp với các đơn vị chức năng trong nghiên cứu, phát hiện và đề xuất giải quyết vấn đề giới trong xây dựng và thực hiện các chương trình, nội dung công tác của Bộ.
- Tăng cường công tác phối hợp triển khai thực hiện và tuyên truyền, vận động đoàn viên tham gia thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.
- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lồng ghép các chỉ tiêu về bình đẳng giới trong công tác cán bộ, công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thi đua khen thưởng và chính sách cán bộ.

2. Vụ Kế hoạch:

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lồng ghép các chỉ tiêu về bình đẳng giới trong việc xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của ngành, của cơ quan, đơn vị.

3. Vụ Pháp chế:

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lồng ghép các yếu tố bình đẳng giới trong các văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới.

4. Vụ Hợp tác quốc tế:

Tăng cường hợp tác quốc tế và hội nhập về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lồng ghép bình đẳng giới trong việc xây dựng, triển khai các dự án hợp tác quốc tế.

5. Vụ Tài chính:

Bố trí nguồn kinh phí phù hợp cho hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ.

6. Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường:

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lồng ghép bình đẳng giới trong các đề tài, đề án, dự án; ưu tiên cho các nghiên cứu về bình đẳng giới.

7. Thanh tra Bộ

Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách bình đẳng giới và xử lý các hành vi vi phạm quyền lợi của lao động nữ cũng như vi phạm quy định về an toàn vệ sinh lao động đối với lao động nữ.

8. Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn

Lồng ghép yếu tố giới và hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ trong quá trình thực hiện Dự án đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm đạt được chỉ tiêu 2, mục tiêu 2 trong Kế hoạch.

9. Văn phòng Điều phối Chương trình quốc gia xây dựng nông thôn mới:

Lồng ghép yếu tố giới, đưa các chỉ tiêu về giới trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn.

10. Trung tâm Khuyến nông quốc gia

Lồng ghép nội dung bình đẳng giới, đưa các chỉ tiêu về giới trong các hoạt động có liên quan đến yếu tố giới của Trung tâm, đặc biệt là đối với các lớp bồi dưỡng, tập huấn.

11. Văn phòng Bộ, Báo Nông nghiệp Việt Nam, Trung tâm Tin học và Thống kê:

Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật và đăng tin về các hoạt động có liên quan đến công tác Bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trên trang tin điện tử của Bộ.

12. Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam

Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với lao động nữ; nghiên cứu lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quá trình tham gia xây dựng và giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với lao động nữ và bình đẳng giới nhằm đảm bảo quyền lợi cho lao động nữ, chăm lo tốt hơn cho đoàn viên, CNVCLĐ.

13. Công đoàn Cơ quan Bộ, Đoàn TN Bộ Nông nghiệp và PTNT

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tăng cường công tác phối hợp triển khai thực hiện và tuyên truyền, vận động đoàn viên tham gia thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

14. Các Trường thuộc Bộ

- Thực hiện việc lồng ghép kiến thức về giới và bình đẳng giới trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.
- Ưu tiên đối tượng học viên là nữ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng.
- Xây dựng và triển khai đưa nội dung giáo dục về giới, bình đẳng giới, giới tính, sức khỏe sinh sản vào hệ thống bài giảng chính thức.

15. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị:

- Xây dựng Kế hoạch hành động về bình đẳng giới nhằm thực hiện các chỉ tiêu đặt ra đối với công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị.

- Lồng ghép nội dung bình đẳng giới trong các hoạt động thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.
- Đối với các nội dung được xác định có liên quan đến yếu tố giới cần đưa các tiêu chí, chỉ tiêu cụ thể để triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát.
- Chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động nhằm thực hiện Kế hoạch hành động về bình đẳng giới đã xây dựng.
- Phối hợp với đơn vị chức năng và Ban vì sự tiến bộ phụ nữ Bộ trong việc nghiên cứu, giải quyết vấn đề giới trong xây dựng và thực hiện các chương trình, nội dung công tác của Bộ thuộc đơn vị phụ trách.
- Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính (Thông tư số 191/2009/TT-BTC ngày 01/10/2009 và Thông tư 40/2019/TT-BTC ngày 28/4/2017) lập kinh phí cho các hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị.
- Tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hành động bình đẳng giới, kết quả đạt được theo các chỉ tiêu đề ra đối với công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị cũng như kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao cụ thể thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị. Định kỳ hàng năm báo cáo 6 tháng trước ngày 20/5, báo cáo năm trước ngày 30/11 về Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ của Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ)./.